

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày: 08-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Chiến

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

HỒ PHÁT Đ (Cà Nốt), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 438B, khu phố N, phường P, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Hồ Văn L, sinh năm: 1953 và bà Ngô Thị L, sinh năm: 1955; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2009/HSST ngày 16/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản, "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 139 và khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Tại Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 26/6/2017 của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Võ Thị Ngọc M, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Số 46/1F, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/11/2017, Hồ Phát Đ đi bộ một mình ngang chợ Bến Tre ở khu phố M, Phường B, thành phố Bến Tre. Khi đến trước quầy số 08-09 của chợ Bến Tre, Đ phát hiện xe đạp điện hiệu Bomelli, màu Inox trắng, số mô tơ 6034 của chị Võ Thị Ngọc M đang dựng trên vỉa hè không người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Đ lén lút đến lấy chiếc xe đạp điện của chị M chạy về khu vực đối diện bến xe Bến Tre ở xã S, thành phố B bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) được 1.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1187/KL-HĐĐG ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Bomelli, màu Inox trắng, số mô tơ 6034 trị giá vào ngày 13/11/2017 là 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTPBT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Phát Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Phát Đ từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Võ Thị Ngọc M 3.500.000 đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón bằng vải màu đen, phía trước có chữ THE NORTH EACE. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Hồ Phát Đ có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ 20 13/11/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Võ Thị Ngọc M 01 xe đạp điện hiệu Bomeli, màu Inox trắng tại chợ Bến Tre thuộc khu phố M, Phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau đó, bị cáo đem bán xe đạp điện cho một thanh niên không rõ lai lịch được 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, hiện tài sản không thu hồi được. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Võ Thị Ngọc M trình bày ngày 13/11/2017, chị dựng xe ở lề đường khu vực chợ Phường 3, thành phố Bến Tre thì bị mất trộm. Tài sản chưa thu hồi được và chị yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá của Hội đồng định giá xác định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hồ Phát Đ tại phiên tòa là vào khoảng 08 giờ 20 13/11/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Võ Thị Ngọc M 01 xe đạp điện hiệu Bomeli, màu Inox trắng tại chợ Bến Tre thuộc khu phố M, Phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau đó, bị cáo đem bán xe đạp điện cho một thanh niên không rõ lai lịch được 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, hiện tài sản không thu hồi được. Đối chiếu với lời khai của bị hại và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị chiếc xe của bị hại M được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre xác định 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/11/2017, bị cáo đã ba lần bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã tái phạm) chưa được xóa án tích. Bị cáo Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Võ Thị Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được theo kết quả

định giá tài sản là 3.500.000 đồng, xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản của bị cáo là 01 cái nón bằng vải màu đen, phía trước có chữ THE NORTH EACE, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Đ “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Hồ Phát Đ phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phát Đ (Cà Nót) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hồ Phát Đ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Phát Đ bồi thường cho bị hại Võ Thị Ngọc M 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón bằng vải màu đen, phía trước có chữ THE NORTH EACE.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hồ Phát Đ phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hồ Phát Đ phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường P, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo và bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình